

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế đầu năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ kế hoạch thực hiện công khai của trường mầm non Hoa Lan năm học 2023-2024.
Trường Mầm non Hoa Lan thông báo Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế giữa năm học 2023 -2024 như sau:

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	293			48	77	86	82
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	293			48	77	86	82
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập						1	2
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	293			48	77	86	82
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	293			48	77	86	82
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	293			48	77	86	82
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	289			47	76	86	80
2	Số trẻ suy dinh dưỡng /hệ nhẹ cân	04			01	01	0	02
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	285			45	74	86	80
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	08			03	03	0	02
5	Số trẻ thừa cân béo phì	0			0	0	0	0
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	293			40	77	86	82
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	48			48			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	245				77	86	82

Mạo Khê, ngày 05 tháng 01 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
HOA LAN
Nguyễn Thị Bảy

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CÂN - ĐO
THÁNG 12, NĂM HỌC 2023 - 2024

TT	LỚP	Số TRẺ	Trẻ phát triển BT	Tỷ lệ %	SUY DINH DƯỠNG				BÉO PHÌ - THỪA CÂN				CÁC BỆNH VỀ CHUYÊN KHOA						Họ tên trẻ SDD thẻ nhc cân - thấp còi			
					Thiếu Năng cân	Tỷ lệ %	Thiếu Tháp còi	Tỷ lệ %	Béo Tỷ lệ %	Thừa cân	Tỷ lệ %	Mất Tỷ lệ %	Rong Tỷ lệ %	Chấn phát triển nặng	Thiếu Tỷ lệ %	Tam Thưa Tỷ lệ %	Bệnh Tỷ lệ %					
1	NT - A1	20	20	100%	0	%	0	%	0	0%	0	0%	0	0%	0	0%	0	0%	Nguyễn Anh Thư 10kg			
2	NT - A2	28	25	89,2%	1	4,5%	3	13,6%	0	0%	0	0%	0	0%	0	0%	0	4,5%	Đài Ngọc Kim Anh 10cm Nguyễn Đăng Khoa 10cm Lê Nhà Minh 80cm			
3	3T - B1	27	26	96,2%	1	4,0%	1	4,0%	0	0%	0	0%	1	4,0%	0	0%	0	0	Đào Minh Khoa 12 kg 89 cm			
4	3T - B2	25	24	96%	0	0%	1	4,0%	0	0%	0	0%	0	0%	0	0%	0	0	Phạm Khánh Sơn 87cm			
5	3T - B3	25	24	96%	0	0%	1	3,8%	0	0%	0	0%	0	0%	0	8,3%	0	0	Nguyễn Quang Khải 85cm			
6	4T - C1	26	26	100%	0	0%	0	0%	0	0%	0	0%	5	20,8%	0	0%	1	4,1%	0	0%		
7	4T - C2	30	30	100%	0	0%	0	0%	0	0%	0	0%	2	6,8%	0	0%	0	0	0	0%		
8	4T - C3	30	30	96,6%	0	0%	0	0%	0	0%	0	0%	6	20%	1	3,0%	0	0	0	0%		
9	5T - D1	28	27	92,8%	1	3,5%	1	3,5%	0	0%	0	0%	1	3,5%	0	0%	0	0	0	0%		
10	5T - D2	27	27	100%	0	%	0	0%	0	0%	0	0%	4	14,8%	1	3,4%	0	0	0	0%		
11	5T - D3	27	26	88,4%	1	3,8%	1	3,8%	0	0%	0	0%	8	30,7%	0	0%	1	3,4%	0	0%		
Tổng		293	285	98,95%	4	1,36%	8	2,7%	0	0%	0	0%	1	0,3%	32	10,9%	2	0,6%	2	0,6%	1	0,3%
Vào tài liệu theo 10cm																						

DUYỆT HIỆU TRƯỞNG

Mạo Khê, ngày 22 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI TỔNG HỢP
NHÂN VIÊN Y TẾ

Lê Thị Thu Nga

TRƯỜNG M N HOA LAN
NGƯỜI CHẤM DẤU
Nguyễn Thị Bấy